

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/DS-ST**
Ngày 10-3-2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**.

2. Bà **Trần Kim Chi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2020/TLST-DS ngày 02/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **VÕ THỊ THU H** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho bà **Trần Thị Kim P** – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền ngày 19/8/2020 số chứng thực: 404 quyền số 01/2019+02/2020 – SCT/CK,ĐC.

2. Bị đơn: **VÕ THỊ V** – sinh năm 1964;

VÕ VĂN T – sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(bà P, bà V có mặt; ông T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày: Bà có mở đại lý bán thức ăn gia súc ở tại nhà riêng thuộc ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì. Từ tháng 12/2016 đến tháng 6/2019, vợ chồng ông Võ Văn T và bà Võ Thị V có chăn nuôi heo thịt và mua thức ăn từ cửa hàng của bà, theo hình thức ghi sổ. Mỗi lần giao thức ăn đến nhà thì Võ Thị V là người đại diện ký tên trong sổ nhận thức ăn. Ngày 09/5/2019, bà V có cộng sổ và viết giấy nhận nợ tiền thức ăn của bà số tiền 320.293.000 đồng, hứa phụ tiền lãi cho bà Hng tháng. Đến đợt nuôi heo vào tháng 5 - 6/2019 thì vợ chồng ông T có mua thức ăn của bà, nợ số tiền 25.031.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông T nợ bà số tiền mua bán thức ăn gia súc là 345.324.000 đồng. Bà có yêu cầu ông T, bà V tranh thủ trả tiền sớm để bà xoay vốn nhưng ông T, bà V cứ hẹn lần lượt không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu ông Võ Văn T và bà Võ Thị V trả lại bà số tiền 345.324.000 đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng từ ngày 09/5/2019 đến khi Tòa án xét xử (tạm tính đến ngày khởi kiện là 15 tháng với số tiền 42.992.838 đồng), yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Võ Thị V trình bày: Bà và bà Võ Thị Thu H không có bà con thân thích gì chỉ có quan hệ mua bán thức ăn gia súc khoảng 03 năm nay. Hình thức mua bán là bà lấy thức ăn từ bà H về nuôi heo đến khi bán heo thì trả tiền, khi trả tiền được bao nhiêu thì được còn lại thì nợ lại. Khoảng hơn 01 năm nay giữa bà và bà H không còn quan hệ mua bán nữa, hai bên có tổng kết nợ lại thì bà còn nợ lại bà H số tiền ba trăm mấy chục triệu, bà không nhớ rõ, nhưng theo đơn khởi kiện của bà H thể hiện bà còn nợ lại số tiền 345.324.000 đồng thì bà thống nhất còn nợ bà H số tiền này. Khi mua bán hai bên có lập sổ riêng để theo dõi và khi tổng kết nợ ngày 09/5/2019 bà còn nợ 320.295.000 đồng có chữ ký xác nhận của bà là đúng. Đối với biên nhận tổng kết ngày 08/6/2019 và ngày 23/6/2019 số tiền 25.031.000 đồng là do bà ký tên "T" là tên của chồng bà. Việc mua bán thức ăn với bà H do bà đứng ra giao dịch, ông T không có mua bán chung với bà vì bà và ông T đã sống ly thân cách nay 15 năm mạnh ai nấy sống, bà xác định đây là nợ riêng của bà. Nay bà H yêu cầu bà và ông T trả số tiền 345.324.000 đồng và tính lãi từ ngày 09/5/2019 cho đến khi Tòa xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng tạm tính đến ngày khởi kiện là 15 tháng với số tiền 42.992.838 đồng thì bà chấp nhận trả số tiền 345.324.000 đồng, xin không trả lãi và xin trả dần 03 tháng trả 20.000.000 đồng, số nợ này không liên quan gì đến ông T nên một mình trả tiền cho bà H.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn ông Võ Văn T trình bày: Ông và bà Võ Thị V là vợ chồng bắt đầu chung sống từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Cách nay khoảng 15 năm, sau khi con trai ông mất do tai nạn giao thông thì ông chuyển sang nhà của người con đã mất ở cho đến nay. Từ khi ông chuyển sang nhà người con đã mất của ông ở thì giữa ông và bà V cũng sống ly thân, ăn uống riêng, làm kinh tế riêng, việc của ai người đó biết. Ông sống chủ yếu bằng việc cho thuê ruộng. Việc bà V chăn nuôi thiếu tiền thức ăn chăn nuôi ông hoàn toàn không biết, tôi không có tham gia chăn nuôi chung với bà V, do ông và bà V

sống riêng, hơn nữa ông bị bệnh động kinh không có làm gì nổi. Nay bà Võ Thị Thu H yêu cầu bà V và ông trả số tiền 345.324.000 đồng và tiền lãi là ông không đồng ý cùng bà V trả số nợ này do đây là nợ riêng của bà V, bà V chăn nuôi ông hoàn toàn không có tham gia và không có hưởng huê lợi gì từ việc chăn nuôi của bà V.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện cho nguyên đơn là bà Trần Thị Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Võ Thị V và ông Võ Văn T trả lại số tiền là 345.324.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền này từ ngày 09/8/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 10/3/2021 là 19 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 54.457.594 đồng, yêu cầu trả tiền vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Võ Thị V đồng ý trả số tiền 345.324.000 đồng, nhưng xin trả dần 03 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin không trả lãi và một mình trả số nợ này.

- Bị đơn ông Võ Văn T xin vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H, buộc bà Võ Thị V có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền mua bán thức ăn là 345.324.000 đồng và tiền lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị Thu H về việc yêu cầu ông Võ Văn T liên đới với bà V trả cho cho bà H số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[1] Xét bị đơn ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H là có cơ sở: Vì bà Võ Thị Thu H và bà Võ Thị V có quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc từ năm 2016 đến năm 2019, với hình thức mua bán là bà V lấy thức ăn từ bà H về chăn nuôi đến khi xuất chuồng thì trả tiền, nhưng khi trả tiền thì có khi trả đủ, có khi trả còn thiếu lại. Khi hai bên không còn mua bán thức ăn nữa thì bà H và bà V có đối chiếu lại nợ vào ngày 09/5/2019 thì hai bên thống nhất bà V còn nợ bà H số tiền 320.293.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 09/8/2019 sẽ trả tiền, sau đó vào tháng 5 và tháng 6/2019 bà V tiếp tục lấy thức ăn từ bà H với số tiền là 25.031.000 đồng, tổng cộng là 345.324.000 đồng, từ khi tổng kết nợ cho đến nay bà V không trả cho bà H số tiền nào cả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi

kiện của mình bà H cung cấp sổ mua bán thức ăn với bà V và tờ biên nhận có chữ ký của bà V. Tại phiên tòa, bà V cũng thừa nhận còn nợ bà H số tiền 345.324.000 đồng và chấp nhận trả lại cho bà H số tiền 345.324.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa bà H và bà V đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ nên cần buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 345.324.000 đồng là phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Bà H yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 09/5/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 10/3/2021 là 19 tháng với mức lãi suất 0,83% thành tiền là 54.457.594 đồng. Xét yêu cầu này của bà H là có cơ sở vì bà V chậm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với bà H nên bà V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, về lãi suất, do bà H và bà V không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu này của bà H phù hợp với Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về thời gian trả: Bà H yêu cầu bà V trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này bà V để kéo dài không trả cho bà H đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên cần buộc bà V trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đối với ý kiến của bà V chấp nhận trả cho bà H số tiền 345.324.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi. Xét ý kiến này của bà V là không có cơ sở vì như đã phân tích ở trên và phía đại diện bà H không chấp nhận cho bà V trả dần 03 tháng trả 20.000.000 đồng và không chấp nhận bỏ tiền lãi nên ý kiến này của bà V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu ông T cùng liên đới với bà V cùng trả số tiền vốn 345.324.000 đồng và tiền lãi là 54.457.594 đồng. Xét yêu cầu này của bà H là không có cơ sở vì việc mua bán này bà H và bà V cùng xác lập giao dịch mà không có ông T, khi đối chiếu nợ thì cũng không có mặt ông T và ông T cũng không ký tên xác nhận nợ. Đồng thời bà V và ông T xác định việc giao dịch mua bán thức ăn với bà H là do bà V thực hiện giao dịch, ông T và bà V đã sống ly thân 15 năm, mỗi người phát triển kinh tế riêng, điều này phù hợp với kết quả xác minh do ông Nguyễn Chí Thạch là trưởng ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh cung cấp. Do đó, không có cơ sở xác định việc bà V thực hiện giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi heo với bà H là nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình với ông T nên yêu cầu này của bà H không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 275, 280, 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H.

Buộc bà Võ Thị V có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền mua bán thức ăn là 345.324.000 đồng và tiền lãi là 54.457.594 đồng, tổng cộng là **399.781.594 đồng** (ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H về việc yêu cầu ông Võ Văn T cùng liên đới với bà Võ Thị V trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền 399.781.594 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Võ Thị V phải chịu **19.989.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Võ Thị Thu H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Báo các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn Anh